|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN CÔNG NGHỆ 6** |

## ơ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **%**  **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng**  **cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**  (phút) | **Số CH** | **Thời gian**  (phút) | **Số CH** | **Thời gian**  (phút) | **Số CH** | **Thời gian**  (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **1. Trang phục và thời trang** | ***1.1. Trang phục trong đời sống*** | 2 | 3 | 1 | 3 |  |  |  |  | 3 |  | 6 | **15** |
| ***1.2. sử dụng và bảo quản trang phục*** | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1,5 | **5** |
| ***1.3. Thời trang*** | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1,5 | **5** |
| **2** | **2. Đồ dùng điện trong gia đình** | ***2.1. Chức năng, sơ đồ khối,***  ***nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình*** | 2 | 3 | 2 | 6 | 1 | 10 |  |  | 4 | 1 | 19 | **40** |
| ***2.2. Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình.*** | 2 | 3 | 3 | 9 |  |  | 1 | 5 | 5 | 1 | 17 | **35** |
| **Tổng** | | | **8** | **12** | **6** | **18** | **1** | **10** | **1** | **5** | **14** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  | |  | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **MÔN CÔNG NGHỆ 6** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **1.Trang phục và thời trang** | ***1.1. Trang phục trong đời sống*** | **Nhận biết:**   * Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống. * Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.   - Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân loại được trang phục.  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.  - Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống. |  | 1 |  |  |
| **Vận dụng:**  - Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc. |  |  |  |  |
| ***1.2. Sử dụng và bảo quản trang phục*** | **Nhận biết:**   * Nêu được cách sử dụng một số loại trang phục thông dụng.   - Nêu được cách bảo quản một số loại trang phục thông dụng. | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**   * Giải thích được cách sử dụng một số loại trang phục thông dụng. * Giải thích được cách bảo quản trang phục thông dụng.   - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân.  - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Sử dụng được một số loại trang phục thông dụng.  - Bảo quản được một số loại trang phục thông dụng   * Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc, điều kiện tài chính. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao:**  - Tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. |  |  |  |  |
| ***1.3. Thời trang*** | **Nhận biết:**  - Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang.  - Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**   * Bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. |  |  |  |  |
| 2 | **2. Đồ dùng điện trong gia đình** | ***2.1. Chức năng, sơ đồ khối,***  ***nguyên lí và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình*** | **Nhận biết:**   * Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).   - Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,.).   * Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,...).   **Thông hiểu:**   * Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,.).   **Vận dụng:**  Vẽ được sơ đồ khối của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hoà,.). | 2 | 2 | 1 |  |
| ***2.2. Lựa chọn và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình.*** | **Nhận biết:**   * Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng. * Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn. * Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.   **Thông hiểu:**   * Đọc được một số thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình. * Giải thích được cách lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng. * Giải thích được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.   **Vận dụng:**   * Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.   **Vận dụng cao:**  Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. | 2 | 3 |  | 1 |
| **Tổng:** | | | | **8** | **6** | **1** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ BÀI KIỂM TRA CUỐI HK II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 6** |

**I. Phần trắc nghiệm khách quan: (7 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Trang phục có vai trò:

A. Che chở bảo vệ cơ thể

B. Tránh tác hại của thời tiết, môi trường

C. Làm tăng vẻ đẹp của người mặc.

D. Che chở bảo vệ cơ thể, Tránh tác hại của thời tiết, môi trường, góp phần tôn vẻ đẹp của người mặc nhờ sự lựa chọn trang phục phù hợp.

**Câu 2:**Trang phục chia thành những loại sau?

A. Theo giới tính, lứa tuổi  
B. Theo lứa tuổi, giới tính  
C. Theo thời tiết  
D. Theo giới tính, lứa tuổi, thời tiết và công dụng  
**Câu 3:**Trang phục nào dưới đây có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; có màu sẫm, được may từ vải sợi bông?

A. Trang phục lao động  
B. Trang phục dự lễ hội  
C. Trang phục ở nhà  
D. Trang phục đi học

**Câu 4:** Cách bảo quản trang phục của em là:

A. Giặt khô  
B. Cất vào tủ  
C. Làm sạch, giặt phơi, làm phẳng, cất giữ.  
D. Gấp gọn gàng.

**Câu 5:** Các yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự thay đổi của thời trang?

A. Giáo dục  
B. Phong cách  
C. Văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, công nghệ  
D. Màu sắc.

**Câu 6:** Công dụng của đèn điện là:

A. Phát sáng  
B. Trang trí  
C. Sưởi ấm  
D. Dùng để chiếu sáng, sưởi ấm và trang trí.

**Câu 7:** Sợi đốt có chức năng là:

A. Phát ra ánh sáng  
B. Tỏa nhiệt  
C. Làm đẹp  
D. tạo ra màu ánh sáng.

**Câu 8:** Đâu là nguyên lí làm việc của đèn huỳnh quang:

A. Khi hoạt động, dòng điện chạy trong sợi đốt của bóng đèn làm cho sợi đốt nóng lên đến nhiệt độ rất cao và phát sáng

B. Khi hoạt động, sự phóng điện giữa hai cực của đèn tác dụng lên lớp bột huỳnh quang phủ bên trong ống làm phát ra ánh sáng.

C. Bảng mạch LED phát ra ánh sáng và vỏ bóng giúp phân bố đều ánh sáng.

D. Khi hoạt động mạch điện trong bóng đèn và làm cho đèn phát ra ánh sáng.

**Câu 9:** Nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại là:

A. Khi được cấp điện làm nóng bếp và đặt nồi lên bếp nấu.  
B. Khi được cấp điện, mâm nhiệt hồng ngoại nóng lên, truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn  
C. Mặt bếp hồng ngoại có nhiệt độ rất cao và có ánh sáng màu đỏ nên có thể nấu chín thức ăn.

**Câu 10:** Đơn vị nào là đơn vị của công suất định mức?

1. V B. A C. W D. Kg

**Câu 11:** Loại đèn nào ***ít*** tiết kiệm điện năng nhất

A. Đèn sợi đốt B. Đèn compact  
C. Đèn huỳnh quang D. Đèn led.

**Câu 12:** Nội dung nào an toàn cho người dùng điện:

A. Chạm tay vào ổ điện B. Không chạm tay vào đồ dùng điện bị hở mạch

C. Mạch điện bị hở D. Chạm tay vào điện khi tay đang ướt

**Câu 13:** Đơn vị nào là đơn vị của điện áp định mức?

1. V B. A C. W D. Kg

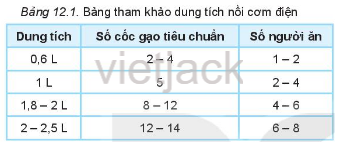
**Câu 14** : Trên 4 bóng đèn có ghi các thông số kĩ thuât sau, bóng đèn nào tiêu thụ điện năng ít nhất ?

1. 220V-100W B. 220V- 75W C. 220V- 40W D. 220V- 65W.

**II. TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm).** Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt, nồi cơm điện.

**Câu 2 (1 điểm).** Gia đình bạn Hoa có bốn người: bố, mẹ, Hoa và em trai gần một tuổi. Em hãy giúp Hoa lựa chọn sử dụng một chiếc nồi cơm điện phù hợp nhất với gia đình bạn ấy trong bốn loại dưới đây để nấu cơm và giải thích cho sự lựa chọn đó (xem Bảng 12.1)



A. Nồi cơm điện có thông số: 220 V - 800 W - 2,0 lít

B. Nồi cơm điện có thông số: 220 V - 775 W - 1,8 lít.

C. Nồi cơm điện có thông số: 220 V - 680 W - 1,0 lít.

D. Nồi cơm điện có thông số: 220 V - 680 W - 0,75 lít.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HK II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 6** |

**I. Phần trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)**

*Mỗi ý đúng được 0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | **D** | **D** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **B** | **C** | **A** | **B** | **A** | **C** |

**II. Tự luận:**

**Câu 1 (2 điểm).**

- Sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt (1 điểm).

**Nguồn điện**

**Đuôi đèn**

**Sợi đốt**

- Sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của nồi cơm điện (1 điểm).

**Nguồn điện**

**Bộ điều khiển**

**Mâm nhiệt**

**Nồi nấu**

**Câu 2 (1 điểm).**

- Theo em, gia đình Hoa nên lựa chọn loại nồi đáp án C (0,5 điểm)

- Giải thích: (0,5 điểm)

Vì em trai của Hoa gần một tuổi nên lượng ăn chưa nhiều. Vì vậy loại nồi có thông số: 220 V - 775 W - 1,0 lít phù hợp với gia đình có từ 2-4 người ăn.